

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 27 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TL - HSST ngày 15/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 2/2/1987;

Nơi cư trú: thôn Tây Hạ Nam, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; bố đẻ: Nguyễn Bá N, sinh năm 1960; mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1960; bố, mẹ bị cáo đều làm ruộng tại xã Bàn Giản; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, hiện nay làm Công nhân và cư trú tại xã Bàn Giản; con: Có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Có 01 tiền án, năm 2015, TAND huyện Lập Thạch xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2016; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2018 đến ngày 24/4/2018, được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: thôn Xuân Me, xã Bàn Giản, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn Tây thượng, xã Liên Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1970

Nơi cư trú: thôn Xuân Me, xã Bàn Giản, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn Tây Hạ Nam, xã Bàn Giản, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn Tây Thượng, xã Liên Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Tây Hạ Nam, xã Bàn Giản, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 4/2018, Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại xã Liên Hòa và xã Bàn Giản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13h ngày 5/01/2018, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến thôn Xuân Me, xã Bàn Giản nhằm mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khi đi đến quán bán hàng của bà Trần Thị T, T phát hiện 01 máy ép nước mía bằng kim loại sơn màu trắng đặt trong quán nhưng không có người trông giữ, T liền đi vào trộm cắp rồi mang chiếc máy ép nước mía đến bán cho chị Trần Thị T với giá 1.400.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Ngày 24/4/2018, bà T phát hiện ra chị T đang sử dụng chiếc máy ép mía của mình nên làm đơn trình báo báo và Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng vụ án.

Tại bản kết luận số: 180/KL-HĐĐG ngày 21/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Trị giá chiếc máy ép nước mía của bà Trần Thị T là 2.500.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 15/4/2018, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến thôn Tây Thượng, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch nhằm mục đích xem ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến xưởng gia công hàn xì của anh Nguyễn Văn T thấy cửa xưởng mở nhưng không có người trông giữ, T đi vào trong xưởng trộm cắp 01 máy hàn Inox màu vàng, nhãn hiệu UDUN TiG 200A rồi mang đến bán cho anh Trần Văn T với giá 1.200.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Ngày 16/4/2018, thấy hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên T đã cùng vợ là Nguyễn Thị Hồng tự nguyện đi đến nhà anh T chuộc lại chiếc máy hàn nói trên để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận số: 172/KL-HĐĐG ngày 17/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Trị giá chiếc máy hàn Inox của anh Nguyễn Văn T là 2.500.000 đồng.

Đối với chị Trần Thị T, anh Trần Văn T đã mua chiếc máy ép nước mía và máy hàn Inox của Nguyễn Văn T, bản thân hai người này không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở và không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H đã cùng với Nguyễn Văn T đi chuộc chiếc máy hàn Inox với Nguyễn Văn T, bản thân chị Hồng không tham gia bàn bạc với T khi trộm cắp hay chứa chấp tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cấp xử lý.

Vật chứng vụ án gồm: Chiếc máy hàn Inox của anh Nguyễn Văn T, ngày 7/5/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T; chiếc máy ép nước mía của bà Trần Thị T, ngày 23/5/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T.

Số tiền 1.400.000đ T có được từ việc bán máy ép nước mía trộm cắp cho chị Trần Thị T, sau đó T đã chi tiêu cá nhân hết, đến nay chị T không yêu cầu T phải bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Văn T, anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường khoản tiền gì.

Tại bản cáo trạng số: 34/VKSLT-KT ngày 14 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến ngày 24/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 7/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc máy hàn Inox là hợp pháp; ngày 23/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T ngày là hợp pháp.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.400.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi ngày 05/01/2018 trộm cắp máy ép nước mía của bà Trần Thị T và ngày 15/4/2018 trộm cắp máy hàn INOX nhãn hiệu UDUN TIG 200A của anh Nguyễn Văn T như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, Khoảng 13h ngày 5/01/2018, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến thôn Xuân Me, xã Bàn Giản nhằm mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán bán hàng của bà Trần Thị T, thấy 01 máy ép nước mía đặt trong quán nhưng không có người trông giữ, T liền trộm cắp rồi mang chiếc máy ép nước mía đến bán cho chị Trần Thị T giá 1.400.000đ và chi tiêu cá nhân hết; khoảng 13 giờ ngày 15/4/2018, Nguyễn Văn T đi bộ đến thôn Tây Thượng, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch nhằm mục đích xem ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến xưởng hàn xì của anh Nguyễn Văn T thấy cửa xưởng mở nhưng không có người trông giữ, T đi vào trộm cắp 01 máy hàn Inox màu vàng, nhãn hiệu UDUN TiG 200A rồi mang đến bán cho anh Trần Văn T với giá 1.200.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không chịu làm ăn chân chính mà đi lang thang nhằm mục đích lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo T đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng qua lần bị xử lý đó bị cáo lại không lấy đó làm bài học để

tự tu dưỡng bản thân mà lại tái phạm do lỗi cố ý và hai lần phạm tội. Do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo cùng vợ đi chuộc lại tài sản để trả lại cho người bị hại; tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng cũng phải là phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án gồm có: Chiếc máy hàn Inox nhãn hiệu UDUN TiG 200A là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, ngày 7/5/2018, Cơ quan điều tra quyết định trả lại cho anh T; chiếc máy ép nước mía của là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T, ngày 23/5/2018 Cơ quan điều tra quyết định trả lại cho bà T, xét thấy việc trả lại tài sản cho anh T và bà T là hợp pháp nên được xác nhận.

Đối với số tiền 1.400.000đ mà bị cáo T có được do bán máy ép nước mía trộm cắp của bà Thành cho chị Trần Thị T, mặc dù chị T không yêu cầu T phải bồi thường số tiền này. Nhưng xét thấy đây là khoản tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến ngày 24/4/2018, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 7/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T chiếc máy hàn Inox nhãn hiệu UDUN TiG 200A và ngày 23/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho

bà T chiếc máy ép nước mía là hợp pháp.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.400.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Bàn Giản
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

Trần Hữu Lực